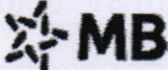


	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT		Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán		Phiên bản:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị		Ngày hiệu lực:
			Trang: 2

Mục lục

PHẦN 1. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Mục đích	3
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 3. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt	3
PHẦN 2. NỘI DUNG QUY CHẾ	4
Điều 4. Ban Kiểm soát và cơ cấu Ban Kiểm soát	4
Điều 5. Nghĩa vụ chung của thành viên Ban Kiểm soát	4
Điều 6. Chuẩn mực đạo đức của thành viên Ban kiểm soát	5
Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát	5
Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát	7
Điều 9. Bầu thành viên Ban Kiểm soát	8
Điều 10. Điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên Ban Kiểm soát	9
Điều 11. Quy trình, thủ tục bầu các chức danh thành viên Ban Kiểm soát	11
Điều 12. Dương nhiên mất tư cách	11
Điều 13. Bãi nhiệm, miễn nhiệm	12
Điều 14. Đình chỉ, tạm đình chỉ, thay thế Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát	12
Điều 15. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	14
Điều 16. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát	16
Điều 17. Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát	17
Điều 18. Mối quan hệ của Ban Kiểm soát với các bên liên quan	17
Điều 19. Những quy định khác	18
PHẦN 3. PHỤ LỤC	19
Điều 20. Phụ lục	19
PHẦN 4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	19
Điều 21. Tổ chức thực hiện	19
Điều 22. Hiệu lực thi hành	19

MU

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 3

PHẦN 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Xác định cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát; Quy định các tiêu chuẩn, nguyên tắc làm việc và cơ chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Xác định mối quan hệ của Ban Kiểm soát với các đơn vị/cá nhân liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế, nguyên tắc và phương thức tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB). Đồng thời chuẩn hóa mối quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm soát với các cổ đông, Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Người Điều hành, Người quản lý khác, các đơn vị khác tại MB và các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài MB.

2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, các đơn vị, cá nhân tại MB có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, của Điều lệ MB và Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

1. Giải thích từ ngữ

- 1.1. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách: là thành viên Ban Kiểm soát, có thời gian làm việc và chế độ làm việc như cán bộ nhân viên của MB, chịu trách nhiệm về một hoặc một số nhiệm vụ do Trưởng Ban Kiểm soát phân công.
- 1.2. Người Điều hành của MB: bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh khác theo Quyết định của Hội đồng quản trị của MB.
- 1.3. Người Quản lý của MB: là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị MB quy định.
- 1.4. Cơ quan Kiểm toán nội bộ: là cơ quan trực thuộc Ban Kiểm soát, được thành lập theo quy định của Pháp luật và quy định của MB, thực hiện công tác kiểm toán nội bộ tại MB và các Công ty con phù hợp với quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của MB.
- 1.5. Kiểm toán nội bộ: là việc rà soát, kiểm tra, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 4

hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm MB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

1.6. Hệ thống kiểm soát nội bộ: là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của MB được xây dựng phù hợp với quy định pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro, đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.

2. Các từ viết tắt

2.1. MB: Ngân hàng TMCP Quân đội.

2.2. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN 2. NỘI DUNG QUY CHẾ

Điều 4. Ban Kiểm soát và cơ cấu Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát là một cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá, giám sát việc chấp hành quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Quy chế này, Điều lệ và quy định pháp luật.
2. Ban Kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, số lượng thành viên từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông MB quyết định.
3. Số thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách tối thiểu 1/2 tổng số thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, làm việc tại tổ chức tín dụng khác và các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
4. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc thay thế thành viên Ban Kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông MB quyết định. Đối với các trường hợp: thành viên được bầu để bổ sung hoặc thay thế trong hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát; thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên mới chưa được bầu thì thành viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Nghĩa vụ chung của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thận trọng, trung thành, tránh xung đột quyền lợi theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của MB, cụ thể:

me

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 5

1. Tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ MB, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông MB và đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao một cách trung thực, khách quan, cẩn trọng và tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích tối đa của MB và cổ đông của MB.
3. Trung thành với lợi ích của MB và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của MB để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức hoặc cá nhân khác.
4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các điểm 1,2,3,4 của Điều này mà gây thiệt hại cho MB hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm quy định phải hoàn trả cho MB.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong khi thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi đó và phải có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 6. Chuẩn mực đạo đức của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải tuân thủ tối thiểu các nguyên tắc đạo đức cơ bản sau:

1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực.
2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác.
3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của MB.
4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng.
5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá mức độ phức tạp, tầm quan trọng và khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng.

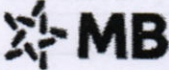
Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Những người được bầu giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu, theo quy định của Pháp luật, quy định của MB. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhận chức danh đó.
2. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT		Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán		Phiên bản:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị		Ngày hiệu lực:
			Trang: 6

- 2.1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của MB trong hoạt động quản trị, điều hành MB và các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- 2.2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
- 2.3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của MB để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- 2.4. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan kiểm toán nội bộ của MB phù hợp quy định pháp luật và quy định nội bộ của MB.
- 2.5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Cơ quan kiểm toán nội bộ.
- 2.6. Giám sát quản lý cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức của Kiểm toán viên nội bộ; kết quả thực hiện và tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; các nội dung khác theo quy định pháp luật, quy định nội bộ.
- 2.7. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của MB; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- 2.8. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của MB khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
- 2.9. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của MB.
- 2.10. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của MB có những hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của MB; trong vòng 48 giờ Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị, đồng thời yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và phải có giải pháp khắc phục hậu quả.

Handwritten signature

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 7

- 2.11. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của MB, lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
- 2.12. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.
- 2.13. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật, Điều lệ MB hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của MB.
- 2.14. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:
 - 1.1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, Điều 71 Điều lệ MB và các quy định của Pháp luật có liên quan.
 - 1.2. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.
 - 1.3. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp định kỳ của Ban Kiểm soát hoặc các cuộc họp khác trên cơ sở ý kiến đề xuất của các thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Ban Kiểm soát.
 - 1.4. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
 - 1.5. Thay mặt Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - 1.6. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.
 - 1.7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát.
 - 1.8. Đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
 - 1.9. Giám sát chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công và các nghĩa vụ, quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát.
 - 1.10. Ủy quyền cho một thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
 - 1.11. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cuộc họp của các Ủy ban của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của MB, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết; có quyền yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, ý kiến tư vấn, tham mưu của các

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT		Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán		Phiên bản:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị		Ngày hiệu lực:
			Trang: 8

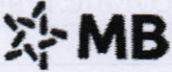
Ủy ban của Hội đồng Quản trị. Thực hiện báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về các ý kiến khác biệt của Trưởng Ban Kiểm soát đối với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- 1.12. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:
 - 2.1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ của MB và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của MB và cổ đông.
 - 2.2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.
 - 2.3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường.
 - 2.4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm.
 - 2.5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên MB cung cấp số liệu, hồ sơ và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - 2.6. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
 - 2.7. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
 - 2.8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác theo nội dung công việc được Trưởng Ban Kiểm soát phân công nhằm tham vấn ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết; có quyền yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, ý kiến tư vấn, tham mưu của các Ủy ban của Hội đồng Quản trị. Thực hiện báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về các ý kiến khác biệt của mình đối với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
 - 2.9. Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời câu hỏi của cổ đông (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Ban kiểm soát báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - 2.10. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.

Điều 9. Bầu thành viên Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Ban Kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 43 Điều lệ MB, phù hợp quy định của Pháp luật. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số

Mue

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 9

thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 10. Điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên Ban Kiểm soát

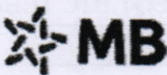
1. Thành viên Ban Kiểm soát phải là những người có uy tín, hiểu biết về hoạt động của MB; đáp ứng được các yêu cầu về trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của MB.
2. Thành viên Ban Kiểm soát phải hội đủ những tiêu chuẩn cụ thể sau:
 - 2.1. Là cổ đông/đại diện cổ đông của MB.
 - 2.2. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 48, Điều 49 Điều lệ MB.
 - 2.3. Có đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều 53, Điều 54 Điều lệ MB.
 - 2.4. Có bằng Đại học trở lên về ngành kinh tế, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong ngành tài chính ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
 - 2.5. Không phải là người có liên quan của người quản lý MB.
 - 2.6. Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại MB.
 - 2.7. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
 - 2.8. Trường hợp cổ đông nước ngoài (bao gồm cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài) hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông nước ngoài được bầu vào Ban Kiểm soát ngoài các điều kiện trên còn phải đáp ứng các điều kiện được quy định của Pháp luật về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của các tổ chức tín dụng Việt Nam.
 - 2.9. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.
3. Những người sau đây không được là thành viên Ban Kiểm soát MB:
 - 3.1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
 - 3.2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án hoặc đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên hoặc đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích.
 - 3.3. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại MB.
 - 3.4. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 10

cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại MB.

- 3.5. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của Pháp luật về cán bộ, công chức và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
 - 3.6. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân; thành viên hợp danh của công ty hợp danh; Giám đốc (Tổng Giám đốc), Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp; Chủ nhiệm và thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng.
 - 3.7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó.
 - 3.8. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép.
 - 3.9. Không đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành, trình độ chuyên môn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.
 - 3.10. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của MB.
 - 3.11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc MB bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng.
 - 3.12. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.
4. Những trường hợp thành viên Ban Kiểm soát của MB không cùng đảm nhiệm chức vụ:
 - 4.1. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của MB hoặc công ty con của MB hoặc là nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của MB là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của Doanh nghiệp đó.
 - 4.2. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại MB.

me

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 11

4.3. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.

4.4. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.

Điều 11. Quy trình, thủ tục bầu các chức danh thành viên Ban Kiểm soát

1. Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu ba mươi 30 ngày, Hội đồng quản trị MB phải thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Ban Kiểm soát; đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các cổ đông, hoặc nhóm cổ đông đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của Pháp luật. Việc đề cử và bầu ứng viên thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 56 Điều lệ MB.
2. Trên cơ sở danh sách đề cử của các cổ đông đối với các chức danh của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị phải thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn và lập danh sách ứng cử viên cho các chức danh dự kiến bầu. Trường hợp các cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Ban Kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đối với các chức danh này, đồng thời thông báo cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên không đủ điều kiện biết rõ lý do.
3. Sau khi lập danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị của MB phải có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận danh sách này.

Điều 12. Đương nhiên mất tư cách

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách Trưởng Ban và thành viên Ban Kiểm soát:
 - 1.1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết.
 - 1.2. Vi phạm quy định tại Điều 48 Điều lệ MB.
 - 1.3. Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức (mà người đó là đại diện vốn góp) chấm dứt.
 - 1.4. Tư cách làm người đại diện vốn góp theo ủy quyền của cổ đông tổ chức chấm dứt.
 - 1.5. Bị tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
 - 1.6. MB bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.
 - 1.7. Quyết định bầu, bổ nhiệm đối với chức danh Thành viên Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới có hiệu lực.
 - 1.8. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.
2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các đối tượng bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm 1.1; 1.2; 1.3; 1.4; 1.5 khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị MB phải có báo cáo bằng văn bản kèm theo tài liệu chứng minh cụ thể gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT		Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán		Phiên bản:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị		Ngày hiệu lực:
			Trang: 12

cáo này trước Pháp luật, đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu chức danh bị khuyết theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.

3. Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát sau khi bị xác định mất tư cách đương nhiên vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của Pháp luật và Điều lệ của MB hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
4. Các chức danh đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận của người bị mất tư cách quy định tại khoản 1 Điều này đương nhiên hết hiệu lực.

Điều 13. Bãi nhiệm, miễn nhiệm

1. Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát của MB bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - 1.1. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.
 - 1.2. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát MB (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức).
 - 1.3. Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đối với Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ MB và quy định pháp luật.
 - 1.4. Không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - 1.5. Khi cơ quan có thẩm quyền bầu xét thấy cần thiết, phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ MB.
 - 1.6. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.
2. Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát của MB sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của Pháp luật, Điều lệ MB hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Các chức danh đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận đương nhiên hết hiệu lực khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của MB.
4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị MB phải có thông báo bằng văn bản kèm theo tài liệu chứng minh cụ thể gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu, bổ nhiệm/thuê chức danh bị khuyết theo các quy định của Pháp luật.

Điều 14. Đình chỉ, tạm đình chỉ, thay thế Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát

1. Đình chỉ, tạm đình chỉ Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát



	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 13

- 1.1. Trường hợp MB bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ban Kiểm soát đặc biệt do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Kiểm soát nếu xét thấy cần thiết.
- 1.2. Trường hợp Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 48, Điều 49 của Điều lệ MB, quy định của Pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của những đối tượng vi phạm này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
- 1.3. Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 1.4. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và sai phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đặc biệt hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát
 - 2.1. Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên bị mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh khi vi phạm quy định tại Điều 50 và Điều 51 Điều lệ MB. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chấp thuận việc bầu, bổ nhiệm Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của Pháp luật.
 - 2.2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định được thành viên Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách, Hội đồng quản trị phải có báo cáo bằng văn bản kèm theo tài liệu chứng minh cụ thể gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu thành viên Ban Kiểm soát mới theo quy định của Pháp luật và Điều lệ MB.
 - 2.3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát.
 - 2.4. Trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ của MB hoặc bị giảm quá một phần ba số thành viên, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát.
 - 2.5. Trong các trường hợp khác, việc bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho chức danh bị khuyết sẽ được thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của MB gần nhất.

me

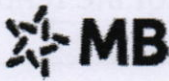
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 14

Điều 15. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ mới phải được tổ chức trong vòng 07 ngày sau ngày bầu cử, cuộc họp này sẽ do thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số quá bán 01 người trong số họ để triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất 01 quý 1 lần và có thể triệu tập các cuộc họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất do Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập và chủ trì, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của MB.
3. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
 - 3.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - 3.2. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị.
 - 3.3. Trưởng Ban Kiểm soát.
 - 3.4. Đa số thành viên Ban Kiểm soát.
 - 3.5. Tổng Giám đốc.
 - 3.6. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm 3.1; 3.2; 3.4; 3.5 khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị liên tiếp kể trên mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát và bầu một thành viên Ban Kiểm soát đáp ứng đủ các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận theo đúng quy định, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại (nếu có).
5. Thông báo mời họp Ban Kiểm soát phải được làm bằng văn bản, trong đó nêu rõ: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp. Ban Kiểm soát phải gửi thông báo mời họp Ban Kiểm soát tối thiểu 02 ngày trước ngày họp.

Handwritten signature

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 15

6. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát hoặc người thay thế thành viên Ban Kiểm soát được uỷ quyền trở lên trực tiếp tham dự. Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trường Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo.

Sau hai lần triệu tập họp Ban Kiểm soát vẫn không đủ số thành viên tham dự, Trường Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát.

7. Biểu quyết

- 7.1. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết. Tại cuộc họp Ban Kiểm soát nếu thành viên Ban Kiểm soát vắng mặt thì có thể uỷ quyền biểu quyết bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện quyền biểu quyết thay mình. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra tại cuộc họp để Ban Kiểm soát bàn bạc, quyết định thì không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp và không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

- 7.2. Trường hợp tại cuộc họp nếu nảy sinh nghi ngờ có liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

- 7.3. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

8. Tuyên bố quyền lợi: Nếu theo sự biểu quyết của mình thành viên Ban Kiểm soát thấy có liên quan dù là trực tiếp hoặc gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thỏa thuận dự kiến sẽ giao kết với MB thì phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng quản trị và cuộc họp Ban Kiểm soát để Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát xem xét việc có giao kết, hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không. Trường hợp, thành viên Ban Kiểm soát sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Hội đồng quản trị và cuộc họp Ban Kiểm soát gần nhất.

9. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được quá bán thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 16

phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được uỷ quyền Chủ toạ cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

10. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:
 - 10.1. Được sự nhất trí bằng văn bản của quá bán các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.
 - 10.2. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.
11. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi thành biên bản. Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát phải được chủ toạ, thư ký cuộc họp và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp ký tên. Chủ toạ cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản cuộc họp sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về nội dung các công việc được tiến hành thực hiện tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp Ban Kiểm soát trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.
12. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Đại diện Công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.

Điều 16. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo Quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của MB. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Ban Kiểm soát được sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương, thù lao, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của MB theo quy định về Thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của MB theo quy định pháp luật.



	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
		Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán	Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị	Trang: 17

Điều 17. Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát

1. Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát bao gồm quy định nội bộ về Ban Kiểm soát và quy định về kiểm toán nội bộ. Quy định về kiểm toán nội bộ phải bao gồm tối thiểu các nội dung:
 - 1.1. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm toán nội bộ.
 - 1.2. Quy trình lập, thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ.
 - 1.3. Các nội dung khác theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của MB.
2. Thẩm quyền phê duyệt ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của MB từng thời kỳ.

Điều 18. Mối quan hệ của Ban Kiểm soát với các bên liên quan

1. Với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan chức năng khác: Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan chức năng khác về các nội dung, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật.
2. Với Đại hội đồng cổ đông: Ban Kiểm soát báo cáo cổ đông tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ MB, Quy chế này và quy định pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo đúng quy định của Pháp luật và/hoặc các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Với Hội đồng quản trị, Người Điều hành và các đơn vị khác của MB
 - 3.1. Với Hội đồng quản trị
 - 3.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự cuộc họp định kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị.
 - 3.1.2. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của MB.
 - 3.1.3. Hội đồng quản trị bảo đảm rằng tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.
 - 3.1.4. Hội đồng quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị tại báo cáo của Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.
 - 3.2. Với Người Điều hành và các đơn vị khác của MB

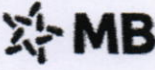
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT		Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán		Phiên bản:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị		Ngày hiệu lực:
			Trang: 18

- 3.2.1. Người Điều hành, Người quản lý khác và Lãnh đạo đơn vị Hội sở MB (báo cáo trực tiếp Tổng Giám đốc) thực hiện cung cấp thông tin định kỳ các công việc thực hiện theo quy định của MB.
- 3.2.2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát, Người Điều hành và Người quản lý khác thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến lĩnh vực công việc mà thành viên Ban Kiểm soát đó được phân công thực hiện.
- 3.2.3. Trường hợp xét thấy cần thiết, Người Điều hành và Người quản lý khác có thể mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp Ban Điều hành hoặc các cuộc họp khác. Khi tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát có thể góp ý kiến (nếu có). Người Điều hành và Người quản lý khác gửi cho Ban Kiểm soát 01 Biên bản họp này.
- 3.2.4. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của MB, Người Điều hành và Người quản lý khác cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp theo dõi lĩnh vực công việc đó.
- 3.2.5. Người Điều hành và Người quản lý khác có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất.
- 3.2.6. Các văn bản báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.
- 3.2.7. Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng giám đốc tại báo cáo của Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.
- 3.2.8. Các thành viên Ban Kiểm soát được tham gia các khóa học nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế trong và ngoài nước nhằm trau dồi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành MB. Việc tham gia các khóa học nghiệp vụ của thành viên Ban Kiểm soát không làm ảnh hưởng đến công việc chung của MB.
4. Với người đại diện của MB là Trưởng Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên Công ty con: Người đại diện là Trưởng Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên Công ty con thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất Ban kiểm soát MB các công việc theo quy định pháp luật (nếu có) và quy định nội bộ của MB.

Điều 19. Những quy định khác

1. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc đặt tại Cơ quan Kiểm toán nội bộ. Ban Kiểm soát được sử dụng dấu và các nguồn lực của MB để thực hiện các nhiệm vụ của mình.

[Handwritten signature]

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT		Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
			Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán		Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị		Trang: 19

2. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho MB trong khi thực hiện nhiệm vụ.

PHẦN 3. PHỤ LỤC

Điều 20. Phụ lục

STT	Mã hiệu	Tên Phụ lục	Chủ sở hữu
1	PL.QCQT.B1C.TCHĐ-BKS.01	Tài liệu tham chiếu	Cơ quan Kiểm toán nội bộ
2	PL.QCQT.B1C.TCHĐ-BKS.02	Kiểm soát phiên bản	Cơ quan Kiểm toán nội bộ

PHẦN 4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

- Quy chế này được soạn thảo trên cơ sở các quy định tại Điều lệ MB, quy định pháp luật hiện hành và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.
- Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Các đơn vị, cá nhân liên quan tại MB có trách nhiệm triển khai, thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật và Quy chế này.

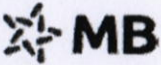
Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký với điều kiện đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế Quyết định số 541/QĐ-BKS ngày 06/05/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Lợi

(Handwritten signature)

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT		Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán		Phiên bản:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị		Ngày hiệu lực:
			Trang: 1

PHỤ LỤC 1. TÀI LIỆU THAM CHIẾU

TT	Nội dung tại văn bản này	Nội dung tại văn bản tham chiếu					
		Tài liệu bên ngoài			Tài liệu nội bộ		
		Số hiệu	Tên văn bản	Nội dung tham chiếu	Số hiệu	Tên văn bản	Nội dung tham chiếu
1	Điều 3, khoản 1.2, 1.3				Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 1, Khoản 1.20, 1.21
1	Điều 3, khoản 1.5	13/2018/TT- NHNN	Quy định về Hệ thống KSNB của NHTM, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài	Điều 3, Khoản 3			
2	Điều 3, khoản 1.6	13/2018/TT- NHNN	Quy định về Hệ thống KSNB của NHTM, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài	Điều 3, Khoản 1			
3	Điều 4	47/2010/QH12	Luật các tổ chức tín dụng	Điều 44	Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 2, 70
		59/2020/QH14	Luật Doanh nghiệp	Điều 168			
4	Điều 5	59/2020/QH14	Luật Doanh nghiệp	Điều 173			
5	Điều 6	13/2018/TT- NHNN	Quy định về Hệ thống KSNB của NHTM, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài	Điều 67			
6	Điều 7	47/2010/QH12	Luật các tổ chức tín dụng	Điều 45	Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 71
		59/2020/QH14	Luật Doanh nghiệp	Điều 170			
		13/2018/TT- NHNN	Quy định về Hệ thống KSNB của NHTM, chi nhánh Ngân hàng nước	Điều 68			

me



**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán

Loại văn bản: Quy chế Quản trị

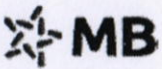
Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS

Phiên bản:

Ngày hiệu lực:

Trang: 2

TT	Nội dung tại văn bản này	Nội dung tại văn bản tham chiếu					
		Tài liệu bên ngoài			Tài liệu nội bộ		
		Số hiệu	Tên văn bản	Nội dung tham chiếu	Số hiệu	Tên văn bản	Nội dung tham chiếu
			ngoài				
7	Điều 8	47/2010/QH12	Luật các tổ chức tín dụng	Điều 46, 47	Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 72
8	Điều 9	47/2010/QH12	Luật các tổ chức tín dụng	Điều 59	Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 43
9	Điều 10, Khoản 2	47/2010/QH12	Luật các tổ chức tín dụng	Điều 50	Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 70, Khoản 5
10	Điều 10, Khoản 2	59/2020/QH14	Luật Doanh nghiệp	Điều 168, 169			
11	Điều 10, Khoản 3, 4	47/2010/QH12	Luật các tổ chức tín dụng	Điều 33, 34	Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 48, 49
12	Điều 11	47/2010/QH12	Luật các tổ chức tín dụng	Điều 51	Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 70, Khoản 1
13	Điều 12	47/2010/QH12	Luật các tổ chức tín dụng	Điều 35	Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 50
14	Điều 13	47/2010/QH12	Luật các tổ chức tín dụng	Điều 36	Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 51
15	Điều 14	47/2010/QH12	Luật các tổ chức tín dụng	Điều 37	Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 52, 73

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT		Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán		Phiên bản:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị		Ngày hiệu lực:
			Trang: 3

TT	Nội dung tại văn bản này	Nội dung tại văn bản tham chiếu					
		Tài liệu bên ngoài			Tài liệu nội bộ		
		Số hiệu	Tên văn bản	Nội dung tham chiếu	Số hiệu	Tên văn bản	Nội dung tham chiếu
16	Điều 15				Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 74
17	Điều 16				Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 72
18	Điều 17	13/2018/TT- NHNN	Quy định về Hệ thống KSNB của NHTM, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài	Điều 69			
19	Điều 18	13/2018/TT- NHNN	Quy định về Hệ thống KSNB của NHTM, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài	Điều 65	Điều lệ MB	Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội	Điều 72, Khoản 4
20	Điều 19	47/2010/QH12	Luật các tổ chức tín dụng	Điều 44			

me

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT		Mã văn bản: QCQT.B1C.TCHĐ-BKS
			Phiên bản:
	Lĩnh vực: Kiểm soát & Kiểm toán		Ngày hiệu lực:
	Loại văn bản: Quy chế Quản trị		Trang: 4

KIỂM SOÁT PHIÊN BẢN

Phiên bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nội dung điều chỉnh
1.0	11/10/2010	11/10/2010	Ban hành mới
1.1	02/11/2015	02/11/2015	Sửa đổi lần 01 (Nội dung sửa đổi chi tiết trong phụ lục kèm theo Tờ trình số 39/TTr-KTNB ngày 30/06/2015)
1.2	20/07/2018	20/07/2018	Sửa đổi lần 02 (Nội dung sửa đổi chi tiết trong Tờ trình số 22/TTr-KTNB ngày 21/06/2018)
1.3	06/05/2019	06/05/2019	Sửa đổi lần 03 (Nội dung sửa đổi chi tiết trong Tờ trình số 480/TTr-MB-BKS ngày 17/04/2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-MB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2019)
1.4	/ /2021	/ /2021	Sửa đổi lần 04 (Nội dung sửa đổi chi tiết trong Tờ trình số /TTr-MB-BKS ngày đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số /NQ-MB-ĐHĐCĐ ngày)

me